

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 456/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1995. Địa chỉ: đường T, tổ B, khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh T tự nguyện kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27-8-2018. Đời sống chung giữa vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2023 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T đi học xa nhà, không có thời gian quan tâm, chăm sóc vợ con, thu nhập không đủ để lo cho gia đình. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị H và anh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con: chị H và anh T thừa nhận, vợ chồng có 02 người con gồm Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 24-02-2019; Nguyễn Nhật H1, sinh ngày 02-4-2021. Khi ly hôn, chị H và anh T thỏa thuận giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng (1.500.000đồng/tháng/người con).

[3] Về tài sản: chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: chị H và anh T khẳng định, vợ chồng không có nợ chung.

[4] Về lệ phí Tòa án: chị H và anh T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

[5] Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của các đương sự được ghi nhận

trong biên bản hòa giải ngày 30-8-2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Chí T và chị Nguyễn Thị Kim H.

- *Về con*: giao các con Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 24-02-2019; Nguyễn Nhật H1, sinh ngày 02-4-2021 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh T cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) (1.500.000đồng/tháng/người con). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10-2024 cho đến khi con trưởng thành, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở; vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản*: các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết; về nợ chung: anh T và chị H khẳng định, vợ chồng không có nợ chung nên không xem xét.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: anh T và chị H mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0005601 ngày 26-8-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh được chuyển sang nộp lệ phí. Anh T và chị H đã nộp đủ lệ phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh;
- Chi cục Thi hành án thành phố Long Khánh;
- UBND xã Bảo Hoà, huyện Xuân Lộc, ĐK số 63/2018, ngày 27/8/2018 (Đề ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Đăng Tô